TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 7 – CÀ MAU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2026/QĐST-DS	*Cà Mau, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2026/TLST - DS ngày 28 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Kim B, sinh ngày 26/7/1967. Căn cước công dân số 095167003157 cấp ngày 11/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Phạm Kim B: Anh Nguyễn Chí T, sinh 1995. Căn cước công dân số: 095095011420 cấp ngày 16/10/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Số B, đường B, Khóm I, phường B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày 01/01/1973. Căn cước công dân số: 095073001343 cấp ngày 31/01/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Bà Lê Ngọc X, sinh ngày 01/01/1972. Căn cước công dân số: 095172006611 cấp ngày 14/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã V, tỉnh Cà Mau

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Ngọc X liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Kim B tổng số tiền gốc là 131.331.000 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng)

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.566.550 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng), nhưng hòa giải thành được giảm 50% bằng 3.283.275 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng). Anh Nguyễn Chí T là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Kim B và ông Nguyễn Văn T1, bà Lê Ngọc X thỏa thuận và thống nhất ông Nguyễn Văn T1, bà Lê Ngọc X tự nguyện chịu án phí 3.283.275 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Bà Phạm Kim B không phải chịu án phí, bà B đã nộp tạm ứng án phí 3.283.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006806 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại đủ.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều A